

Số: 419/2021/QĐST-HNGĐ

*H, ngày 14 tháng 07 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 445/2021/ TLST- HNGĐ ngày 02/6/2021, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu G**, sinh năm: 1983; HKTT và chỗ ở: Căn hộ 01 tầng 05 Tòa B Tòa nhà hỗn hợp H, S, phường Y, quận H, H;

- **Bị đơn: Anh Lê Ngọc T**; sinh năm: 1980; HKTT: Tập thể C, phường T, quận H, H; Chỗ ở: Căn hộ 01 tầng 05 Tòa B Tòa nhà hỗn hợp H, S, phường Y, quận H, H;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 07 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị Thu G và anh Lê Ngọc T.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* **Về quan hệ hôn nhân:** chị Phạm Thị Thu G và anh Lê Ngọc T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

\* **Về con chung:** chị G và anh T xác nhận anh chị có 02 con chung: Lê Gia H, sinh ngày 29/01/2011 và Lê Anh Đ, sinh ngày 03/01/2016.

Giao cháu Lê Gia H cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Anh Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 14/7/2021) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T và chị G có quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản..

Tại thời điểm Tòa án giải quyết chị G và anh T xác nhận không có thai chung.

\* **Về tài sản chung( động sản, bất động sản):** chị G và anh T xác nhận tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

\* **Về nợ chung:** chị G và anh T xác nhận tự thỏa thuận nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

\* **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị G chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho chị G 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00049240 ngày 02/6/2021 tại Chi cục Thi hành án quận H, Thành phố H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

N<sup>h</sup>i nh<sup>ê</sup>n:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- UBNDP Thanh Trì;
- Quận H, H;
- Lưu hồ sơ VA.

**Th<sup>ê</sup>m ph<sup>o</sup>n**

**Lê Hương G**

